

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04 -3- 2025

V/v: Ly hôn giữa chị M và anh V

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Vũ Thị Thuý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Ông Bùi Thị Thuý Chinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2024/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kiều M, sinh năm 1992 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn CĐ, huyện PT, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn PM, xã HD, TT, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2024, bản tự khai 10/10/2024, biên bản lấy lời khai ngày 05/11/2024 đơn đề ngày 24/01/2025 nguyên đơn là chị Đinh Thị Kiều M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức V quen biết nhau trong thời gian cả hai đi làm tại tỉnh ĐN vào năm 2018. Cuối năm 2018 chị và anh V cùng chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn, đến tháng 9/2019 thì chị có thai. Ngày 20/10/2020 chị và anh Nguyễn Đức V kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh Cà Mau (lúc này con được 3 tháng tuổi). Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh V và con chung về xã TD nay là xã HD, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái

Bình ở khoảng 3 tháng. Trong thời gian chung sống tại gia đình nhà anh V chị và anh V phát sinh mâu thuẫn nên không ở cùng anh V nữa mà về CM, anh V ở quê đi làm ở Hải Phòng; từ năm 2021 chị và anh Văn chỉ liên lạc qua điện thoại, đến tháng 9/2022 giữa chị và anh V và gia đình anh V không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết cho chị ly hôn anh V.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh V có một con chung là Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 30/6/2020, hiện con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng; Chị đề nghị Toà án giải quyết giao cho chị trực tiếp nuôi con chung. Hiện chị làm tự do, thu thập khoảng 12.000.000 đồng/tháng nên chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về việc phân chia tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về phân chia tài sản chung. Chị và anh V không nợ ai nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung.

Anh Nguyễn Đức V đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không thu thập được ý kiến của anh Văn về vụ án

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HD ngày 14/01/2025 có nội dung: Anh Nguyễn Đức V có địa chỉ nơi cư trú tại thôn PM, xã HD có bố đẻ là ông Nguyễn Đức Ph ở cùng địa chỉ. Anh V và chị M kết hôn tại thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh Cà Mau, có thời gian chung sống tại địa phương nhưng cuộc sống chung nhiều mâu thuẫn từ nguyên nhân do tính tình không hợp. Từ năm 2022 đến nay chị M và anh Văn ly thân. Chị M về sinh sống tại tỉnh CM không cùng chung sống với anh Văn. Chị M và anh V có một con chung là Nguyễn Đức Đ, hiện nay con chung do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án

Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Đức Ph là bố đẻ anh Nguyễn Đức V có nội dung xác định: Trong thời gian chị M và anh V sinh sống tại gia đình nhà ông do tính tình không hợp nên phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến chị M bỏ đi hai lần. Từ năm 2022 chị M và anh V ly thân. Gia đình ông xác định không có phương án hoà giải đoàn tụ cho anh, chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn theo quy định. Anh V đã nhận được toàn bộ văn bản tố tụng, biết rõ về vụ án ly hôn do chị M khởi kiện nhưng có ý kiến tùy chị M giải quyết vụ án, hiện anh làm công nhân ở HP không về tham gia vụ án được. Ông nhận các văn bản của Toà án và cam kết thông báo lại cho anh Văn

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 xử cho

chị Đinh Thị Kiều M ly hôn anh Tạ Đức V; Về con chung: Chị Đinh Thị Kiều M và anh Tạ Đức V có một con chung là Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 30/6/2020. Giao cho chị Đinh Thị Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Đinh Thị Kiều M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đinh Thị Kiều M là nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Đức V là bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn*:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị Kiều M và anh Nguyễn Đức V tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại thị trấn CDV, huyện PT, tỉnh Cà Mau, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống mâu thuẫn phát sinh từ nguyên nhân do tính tình không hợp nên từ năm 2022 đến nay anh chị ly thân mỗi người sống một nơi không chia sẻ, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh Nguyễn Đức V biết rõ chị Đinh Thị Kiều M yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng không đến làm việc nên không có giải pháp nào hoà giải để chị M và anh V đoàn tụ. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HD và lời khai của ông Nguyễn Đức Ph là bố đẻ anh Văn về tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh V phù hợp với lời khai của chị M. Vì vậy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Đinh Thị Kiều M ly hôn anh Nguyễn Đức V

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Chị Đinh Thị Kiều M và anh Nguyễn Đức V có một con chung là Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 30/6/2020. Giao cho chị Đinh Thị Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đức V có quyền thăm nom con chung. Chị M và anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Đinh Thị Kiều M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Kiều M ly hôn anh Nguyễn Đức V.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Đinh Thị Kiều M và anh Nguyễn Đức V có một con chung là Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 30/6/2020. Giao cho chị Đinh Thị Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đức V có quyền thăm nom con chung. Chị M và anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0004331 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Đinh Thị Kiều M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Đinh Thị Kiều M và anh Nguyễn Đức V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

